

Số: 21/2022/QĐ-HGTTTA

Nghi Lộc, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và Điều 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa những người yêu cầu:

1. Chị Nguyễn Thị Hoài M, sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm Y, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Phan Văn T, sinh năm 1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 5, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Đơn vị công tác: Đoàn đặc nhiệm X, Bộ tư lệnh Cảnh sát biển; địa chỉ: xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo mà không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Phan Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là Phan Nguyễn Tùng A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Hoài M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 03 năm 2022 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh Phan Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Hoài M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của anh T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án về việc thi hành khoản tiền cấp dưỡng mỗi kỳ cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, nợ chung: chị Nguyễn Thị Hoài M và anh Phan Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014), thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Các bên yêu cầu;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huyền